

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày 09 - 03- 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khôi

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngát

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên;

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (viết tắt A), do ông Nguyễn Quốc H – Giám đốc A, Chi nhánh H là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019); có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ : Thôn R, xã T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày:

Ngày 19/9/2017, Ngân hàng N, Chi nhánh H có ký kết hợp đồng số 2509LAV2017 02006 với chị Nguyễn Thị T ở thôn R, xã T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, theo đó, Chi nhánh H cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), mục đích sử dụng là sản xuất phục vụ đời sống gia đình (sửa chữa nhà ở), thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 19/9/2018; lãi xuất

vay 10,5%/ năm, lãi xuất quá hạn bằng 150% so với lãi xuất vay; phương thức trả lãi: Cùng kỳ trả gốc; hình thức giải ngân: nhận tiền mặt.

Chi nhánh H không yêu cầu chị T bảo đảm tiền vay bằng tài sản mà nhận tín chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG713083 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Bắc Giang cấp ngày 25/7/2017, mang tên bà Nguyễn Thị T, diện tích 541,1m² tại Thôn R, xã T, huyện Sơn Động, Bắc Giang.

Trong quá trình vay vốn, chị Nguyễn Thị T không thực hiện đúng cam kết hợp đồng vay vốn đối với ngân hàng, đến nay hợp đồng vay vốn này đã quá hạn từ ngày 20/9/2018. Trong thời gian quá hạn ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với chị Thơm, nhưng chị Thơm không có mặt tại địa phương, khi đi khỏi nơi cư trú, chị Thơm cũng không thông báo cho Chi nhánh H được biết.

Tính đến ngày 09/3/2020, tổng dư nợ của chị Nguyễn Thị T tại chi nhánh huyện Sơn Động, Bắc Giang II là 149.450.685đ (Một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó:

Số tiền gốc là:100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Số tiền lãi trong hạn là 10.528.767đ,

Số tiền lãi quá hạn là 38.921.918đ

Chi nhánh H đề nghị Tòa án buộc chị T phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/3/2021 cho Ngân hàng N, buộc chị T phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng là 150% so với lãi xuất vay, tính từ ngày 10/3/2021 cho đến khi chị T trả xong nợ.

2. Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của chị T, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị T.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Tuy nhiên còn một số sai sót như: Đơn khởi kiện không ghi địa chỉ trụ sở người khởi kiện, tên pháp nhân, chức danh người đại diện nhưng Tòa án không yêu cầu sửa đổi, bổ sung; một số văn bản tố tụng ghi chưa chính xác tên của Nguyên đơn, thủ tục niêm yết chưa đảm bảo đúng quy định... Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không chấp hành pháp luật vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 465, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N, Chi nhánh H số nợ tính đến hết ngày 09/3/2021 là 149.450.685đ (Một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó:

Số tiền gốc là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Số tiền lãi trong hạn là 10.528.767đ (Mười triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)

Số tiền lãi quá hạn là 38.921.918đ (Ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng).

Từ ngày 10/3/2021 tiếp tục tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng N, Chi nhánh H phải trả cho chị Nguyễn Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG713083 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Bắc Giang cấp ngày 25/7/2017, mang tên bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 7.472.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng, đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 19/9/2017, chị Nguyễn Thị T có ký với Ngân hàng N, Chi nhánh H hợp đồng tín dụng số 2509LAV2017 02006, vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), mục đích sử dụng là sản xuất phục vụ đời sống gia đình (sửa chữa nhà ở), thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 19/9/2018; lãi xuất vay 10,5%/năm, lãi xuất quá hạn bằng 150% so với lãi xuất vay; phương thức trả lãi: Cùng kỳ trả gốc; hình thức giải ngân: nhận tiền mặt.

Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T chưa trả được khoản tiền gốc, lãi nào. Nay đã quá hạn trả nợ gốc từ ngày 19/9/2018 nhưng chị T không thực hiện trả nợ

theo thỏa thuận là vi phạm Điều 4, điểm c mục 7.2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T trả toàn bộ dư nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 09/3/2021 là 149.450.685đ (Một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó: Số tiền gốc là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); số tiền lãi trong hạn là 10.528.767đ (Mười triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng); số tiền lãi quá hạn là 38.921.918đ (Ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng) là có cơ sở, cần chấp nhận.

Kể từ ngày 10/3/2021 chị Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.2] Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG713083 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Bắc Giang cấp ngày 25/7/2017, mang tên bà Nguyễn Thị T, diện tích 541,1m² tại Thôn R, xã T, huyện Sơn Động, Bắc Giang hiện Ngân hàng đang quản lý. Xác định đây không phải là tài sản thế chấp nên Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho chị Nguyễn Thị T.

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Do chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ chị T hiện cư trú ở đâu. Ngân hàng N, Chi nhánh H yêu cầu Tòa án thông báo cho chị T trên phương tiện thông tin đại chúng và tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí về việc thông báo số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu 149.450.685đ x 5% = 7.472.000 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N số nợ tính đến hết ngày 09/3/2021 là 149.450.685đ (Một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó:

Số tiền gốc là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Số tiền lãi trong hạn là 10.528.767đ (Mười triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)

Số tiền lãi quá hạn là 38.921.918đ (Ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày 10/3/2021 chị Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng N phải trả cho chị Nguyễn Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG713083 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Bắc Giang cấp ngày 25/7/2017.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 7.472.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng, đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N 3.593.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/007259 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Chi cục THADS huyện SD
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ; VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hằng